

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/11/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RCDM+RP1+TD3	7:25	0+0+17	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 5 rcdm rp1
2		CTK3+TD5+VSP01	7:25	1+21+0	0+0+0		0+21+1	0+0+0	
3		TD3+PPD	9:25	7+15	0+0		2+20	0+0	
4		TD5+PPD	9:25	19+3	0+0		18+4	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/11/2021	TO: RCDM - RP1 - TD3	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HÙNG - XTrường - HIẾU	ETA: 09:15
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VUONG HUU QUOC THAI	TD3	41	1	10	40	80	KHOAN	Vietnamese
2	LE ANH THOAI	TD3	31	1	6		90	XNK&SG	Vietnamese
3	TRAN HUU THO	TD3	48	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG PHAM NGOC VU	TD3	28	1	6		99	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM HUNG DUONG	TD3	39	1	5		99	KHOAN	Vietnamese
6	HUYNH AI HUU	TD3	50	1	7		79	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN MANH HUNG	TD3	45	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM DUONG HAI	TD3	49	1	10		69	KHOAN	Vietnamese
9	VU TIEN DUNG	TD3	43	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
10	VU LONG PHI	TD3	44	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	ĐANG DINH DINH	TD3	46	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
12	LE TU HOP	TD3	47	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN HOANG LAM	TD3	900	1	9		71	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG NGOC NGHIA	TD3	42	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN HOANG NAM	TD3	99	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TUAN	TD3	51-52	2	14		65	KHOAN	Vietnamese
17	VU TIEN LUC	TD3	40	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

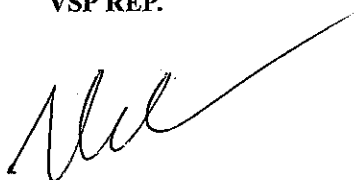
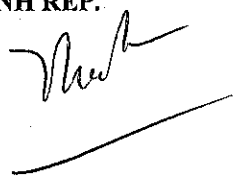
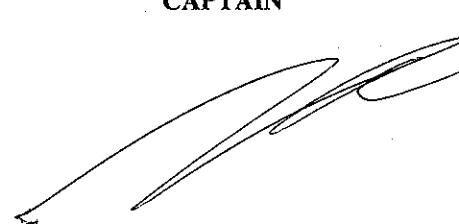
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	0	0	0	0	0	0	0	CHUYEN 5 PAX TU RCDM SANG RP1
2	RP1	0	0	0	0	45	0		
3	TD3	17	18	108	1.277	40	22		
TOTAL		17	18	108	1.277	85	22		
WEIGHT KG				108	1.277	85			

GRAND TOAL: 1.470 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 2	TO: CTK3 - TD5 - VSP01	CREW: Dương - VThắng - MQUÂN -	ETA: 09:20
CAM-1A		Cương	

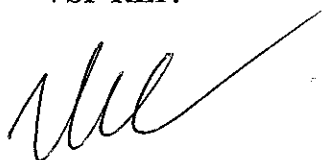
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRI TIN	CTK3	06-07	2	10	6	85	SAN BAY	Vietnamese
2	LÊ MẠNH HÙNG	TD5					74	ANTOAN	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN HAI	TD5	94	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN TAN TAI	TD5	85	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
5	BAO NGUYEN LỘC	TD5	83	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ VIỆT THỨC PVD	TD5	90	1	10		84	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TUAN ANH	TD5	89	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VĂN HOA	TD5	88	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN HUU LỘC	TD5	91	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VINH DUY	TD5	84	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM TIỀN CHUNG	TD5	98	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM VĂN HƯƠNG	TD5	95	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	BUI ĐÌNH PHÚC	TD5	82	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN HẠNH	TD5	86	1	5	55	88	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐỨC MINH	TD5	81	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN NGỌC LINH	TD5	92	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
17	NGO QUỐC BAO	TD5	93	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TAT THANH	TD5	97	1	5	30	55	KHOAN	Vietnamese
19	HỒ VĂN TIẾN	TD5	96	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN SỸ LÊ	TD5	02	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN VĂN DIỆU	TD5	87	1	5		66	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

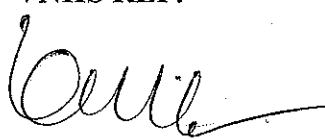
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	1	2	10	85	6	2		
2	TD5	20	19	117	1,414	85	19		
3	VSP01	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	21	127	1,499	91	22		
WEIGHT KG				127	1,499	91			

GRAND TOAL: 1.717 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/11/2021	TO: TD3 - PPD	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: HUNG - XTrưởng - HIẾU	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC THĂNG	TD3	33	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
2	LƯU QUYẾT THĂNG	TD3	35	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ NGỌC BÌNH	TD3	32	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
4	PHÙNG VĂN XUYỀN	TD3	36	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ ĐẠI ĐÌNH	TD3	34	1	5		60	PSV	Vietnamese
6	TRẦN ĐỨC QUANG	PPD	46	1	2	110	75	KHI	Vietnamese
7	LÊ ĐỨC THĂNG	PPD	45	1	5		75	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN NAM	PPD	47-48	2	7		80	KHI	Vietnamese
9	TRẦN SƠN TOÀN	PPD	49	1	5		76	KHI	Vietnamese
10	TRẦN QUỐC HÙNG	PPD	53	1	5		57	KHI	Vietnamese
11	NGÔ SỸ THANH	PPD	52	1	5		91	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN MINH HOÀNG	PPD	44	1	3		69	KHI	Vietnamese
13	LÊ TRUNG LAN	PPD	59	1	4		81	KHI	Vietnamese
14	LUÔNG MẠNH DƯƠNG	PPD	58	1	6		65	KHI	Vietnamese
15	LÊ THANH TRUNG	PPD	54	1	4		66	KHI	Vietnamese
16	ĐỖ VĂN TUÂN	PPD	51	1	4		70	KHI	Vietnamese
17	ĐOÀN MẠNH TOÀN	PPD	57	1	2		85	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC LAM	PPD	50	1	5		75	KHI	Vietnamese
19	TRỊNH VĂN CƯỜNG	PPD	55-56	2	10		67	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	5	5	24	355	0	2		
2	PPD	14	16	67	1.032	110	20		
TOTAL		19	21	91	1.387	110	22		
WEIGHT KG				91	1.387	110			

GRAND TOAL: 1.588 KGS

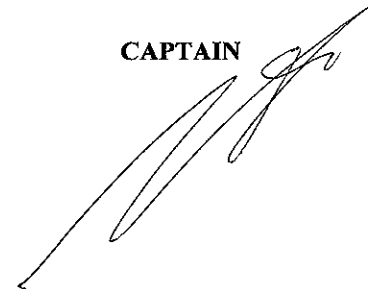
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	TO: TD5 - PPD	CREW: Dương - VThắng - MQUÂN -	ETA: 11:30
CAM-2		Cương	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VIỆT DỪNG	TD5	18	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
2	ĐỖ VINH CUÔNG	TD5	13	1	13		70	KHOAN	Vietnamese
3	BUI TÂN BÌNH	TD5	23	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
4	LUƠNG MINH PHỤNG	TD5	12	1	11		60	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN THANH CONG	TD5	24	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN MINH KHOAN	TD5	20-21	2	15		83	KHOAN	Vietnamese
7	HO MINH TRINH	TD5	22	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN LINH	TD5	02	1	5		65	DVL	Vietnamese
9	DƯƠNG TRUNG KIẾN	TD5	07	1	7		60	DVL	Vietnamese
10	DƯƠNG MINH VIỆT	TD5	97-99	3	20		63	DVL	Vietnamese
11	HỒ VĂN ANH	TD5	15	1	3		75	PSV	Vietnamese
12	NGÔ VĂN THANH	TD5	08-09	2	10		66	PSV	Vietnamese
13	ĐINH VĂN THẮNG	TD5	19	1	7		72	PSV	Vietnamese
14	ĐINH VĂN HOÀI	TD5	17	1	7		64	PSV	Vietnamese
15	VŨ QUỐC VIỆT	TD5	10	1	6		82	PSV	Vietnamese
16	LUƠNG ANH HAI	TD5	14	1	5		52	PSV	Vietnamese
17	ĐINH VĂN HÙNG	TD5	03	1	7	35	65	D-HANH	Vietnamese
18	TRỊNH ĐỨC TÍNH	TD5	05-06	2	17		58	D-HANH	Vietnamese
19	NGUYỄN ANH TÚ	PPD	22	1	13		74	KHI	Vietnamese
20	TRƯƠNG HẢI HÀ	PPD	20	1	5		70	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN NGỌC KHUYẾN	PPD	21	1	5		74	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

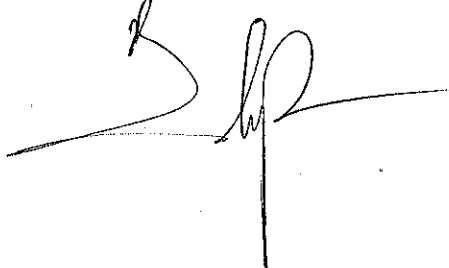
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	18	23	157	1.244	35	17		
2	PPD	3	3	23	218	0	4		
TOTAL		21	26	180	1.462	35	21		
WEIGHT KG				180	1.462	35			

GRAND TOAL: 1.677 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/11/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		M/RM+RP2+RC3+CI	7:25	17+0+0+0	0+0+0+0		17+0+0+1	0+0+0+0	chuyen 3 rp2-rc3
2		P1+P6+P4	9:25	8+0+11	0+0+0		5+0+11	0+0+0	chuyen 5 p6-p4

TTĐBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/11/2021	TO: MRM - RP2 - RC3 - CLI	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TTrung - Hạnh - Vũ	ETA: 09:20
xanh-1			

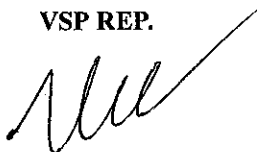
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TIÊN THƯỜNG	MRM	63	1	8		71	HONG HA	Vietnamese
2	NGUYEN VAN HIEN	MRM	53	1	8		75	DVL	Vietnamese
3	RULEV SEMEN	MRM	69	1	13		80	AMHTP	Russian
4	SAVELEV NIKITA	MRM	51	1	12		93	AMHTP	Russian
5	NIKOLAENKO VADIM	MRM	59	1	15		99	AMHTP	Russian
6	SOLODUKHIN ROMAN	MRM	60	1	7		83	AMHTP	Russian
7	ZAKHAROV ALEKSEI	MRM	55	1	8		78	AMHTP	Russian
8	GVOZDEV ALEKSEI	MRM	58	1	8		80	AMHTP	Russian
9	ORUDZHEV SHUKURULLA	MRM	52	1	7		91	AMHTP	Russian
10	KULIK VIACHESLAV	MRM	64	1	8		71	AMHTP	Russian
11	KIMAKOVSKII MAKSIM	MRM	68	1	3		88	AMHTP	Russian
12	LOGANOV VITALII	MRM	57	1	6		83	AMHTP	Russian
13	SACHOK VALERII	MRM	56	1	15		80	AMHTP	Russian
14	SUVOROV IURI	MRM	65	1	7	38	112	AMHTP	Russian
15	KHARCHENKO IGOR	MRM	49-50	2	12		83	AMHTP	Russian
16	ZASTAVNYI VASILII	MRM	61-62	2	15		76	AMHTP	Russian
17	OGANIAN GRIGORII	MRM	54	1	13		91	AMHTP	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	17	19	165	1.434	38	17		CHUYEN 03 PAX TU RP2 SANG RC3
2	RP2	0	0	0	0	60	0 + 3		
3	RC3	0	0	0	0	0	0		
4	CLI	0	0	0	0	20	1		
TOTAL		17	19	165	1.434	118	18		
WEIGHT KG				165	1.434	118			

GRAND TOAL: 1.717 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/11/2021	TO: P1 - P6 - P4	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TTrung - Hạnh - Vũ	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG NGỌC CƯỜNG	P1	84	1	15		79	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ NGỌC CƯỜNG	P1	79	1	10	12	65	XAYLAP	Vietnamese
3	PHAN TIẾN DŨNG	P1	82-83	2	10		66	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN VĂN TRÁ	P1	74-75	2	10		78	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN HẢI HÙNG	P1	78	1	14		59	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN ĐÀU	P1	81	1	16		70	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAN ĐĂNG HUÂN	P1	76-77	2	20		78	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ ĐỨC VIỆT	P1	72-73	2	20		72	XAYLAP	Vietnamese
9	CÙ CHÍ CÔNG	P4	26-27	2	18	30	72	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN VĂN SANG	P4	28	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
11	TRƯƠNG VĂN ĐỨC	P4	52	1	10		73	XAYLAP	Vietnamese
12	NGÔ HỒNG THANH	P4	74	1	10		71	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN QUANG HẢI	P4	08	1	11		61	XAYLAP	Vietnamese
14	BIỆN XUÂN THẮNG	P4	58	1	10	14	64	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐỖ XUÂN HIỆP	P4	50-51	2	16		76	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN TIẾN ĐỀ	P4	53-54	2	20		54	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN TIẾN DŨNG	P4	24-25	2	15		76	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN BÀ QUÝ	P4	22-23	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN HỒNG THANH	P4	29-30	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	8	12	115	567	12	5		CHUYỂN 5 PAX TỪ P6 SANG P4
2	P6	0	0	0	0	0	0		
3	P4	11	17	157	762	44	11		
TOTAL		19	29	272	1.329	56	16		
WEIGHT KG				272	1.329	56			

GRAND TOAL: 1.657 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

